

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG THÁP Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 572/QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 7 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Tháp Mười đến năm 2020

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CV ĐỀN Số: 0944  
Ngày: 20/7/12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Báo cáo số 86/BC-HĐTĐ ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười đến năm 2020 về kết quả thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười tại Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2012 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười đến năm 2020; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 944/SKHĐT/TH ngày 10 tháng 7 năm 2012 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười đến năm 2020;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với nội dung chủ yếu như sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Tập trung phát triển nhanh kinh tế - xã hội và phát triển nông thôn mới, đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.

2. Phát huy các tiềm năng, lợi thế, thu hút mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ, doanh nghiệp.

3. Tập trung nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực và địa bàn trọng điểm làm đầu tàu thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, hạn chế phân hóa về phát triển giữa các khu vực trong huyện.

4. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế; chú trọng phát triển nguồn nhân lực; khai thác tối đa lợi thế vị trí địa lý kinh tế, gắn huyện trong mối quan hệ tổng thể phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

5. Gắn phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ tốt môi trường; chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; chú trọng giải quyết các vấn đề văn hóa, xã hội; tập trung xây dựng nông thôn mới.

6. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, ổn định; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân/người bằng hoặc cao hơn mặt bằng chung của tỉnh.

- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và công nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội. Nâng mặt bằng giáo dục - đào tạo, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hưởng thụ văn hoá, thông tin truyền thông, thể dục - thể thao của nhân dân ngang bằng với mặt bằng chung của tỉnh; hạn chế phân hoá về thu nhập, đời sống và phúc lợi xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Về kinh tế**

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 14%/năm giai đoạn 2011-2015 và 12%/năm giai đoạn 2016 - 2020, bình quân đạt 13%/năm thời kỳ 2011-2020.

- GDP bình quân đầu người theo giá so sánh 1994 đạt 1.608 USD vào năm 2015 và trên 2.578 USD vào năm 2020 (quy theo giá hiện hành đạt 2.100 USD vào năm 2015 và trên 3.532 USD vào năm 2020).

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đến năm 2015, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 52%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 16%, và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 32% tổng giá trị GDP; đến năm 2020, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 40%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 23% và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 37% tổng giá trị GDP.

- Sau năm 2015, thị trấn Mỹ An tiếp cận tiêu chuẩn đô thị loại III. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 30% vào năm 2020.

#### **b) Về văn hóa - xã hội**

- Dân số đến năm 2015 khoảng 146.000 người, năm 2020 trên 160.000 người; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 10% vào năm 2015 và dưới 5% vào năm 2020.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi vào năm 2015; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi. Đến năm 2020, có 30% trường mầm non, 50% trường tiểu học, 50% trường trung học cơ sở và 80% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia và đạt tiêu chí giáo dục ở các xã nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99% vào năm 2020. Đến năm 2015, có 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; đến năm 2020, đạt 9 bác sĩ và 18 giường bệnh/vạn dân.

- Phấn đấu đến năm 2015, có trên 85% gia đình, 40% xã, thị trấn và đến năm 2020, có trên 90% gia đình, 60% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa. Dân số tập thể dục - thể thao thường xuyên đạt 40% vào năm 2015 và 50% vào năm 2020. Đến năm 2015, có 4 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới; đến 2020, có 9 xã đạt 75% tiêu chí xã nông thôn mới.

- Tỷ lệ dân được cung cấp nước sạch tập trung đạt 90% vào năm 2015 và đạt 95% vào năm 2020.

- Đến năm 2015, nâng cấp và hoàn chỉnh các cụm, tuyến dân cư nông thôn, tạo điều kiện hình thành các khu dân cư mới tại khu vực nông thôn nhằm tạo nền tảng mở rộng đô thị sau năm 2020. Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt trên 75% vào năm 2020.

### c) Về bảo vệ môi trường

- Tỷ lệ thu gom rác đô thị đạt 70% vào năm 2015 và 95% vào năm 2020. Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Các khu công nghiệp, khu đô thị mới có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, đảm bảo 65% nước thải được xử lý.

## III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

### 1. Về nông nghiệp, thủy sản và nông thôn

Phát triển nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, nâng cao hiệu quả, chất lượng sản xuất, đảm bảo phát triển bền vững; ổn định các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung quy mô lớn. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 6,96%/năm giai đoạn 2011-2015 và 7,71%/năm giai đoạn 2016-2020, trong đó:

a) Nông nghiệp: tập trung định hướng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, tạo ra nông sản xanh, sạch, an toàn, chất lượng, có thương hiệu, tham gia hệ thống phân phối hiện đại, nhằm nâng cao hiệu quả, tăng tỷ trọng giá trị dịch vụ trong sản phẩm nông nghiệp.

Ôn định diện tích sản xuất lúa 03 vụ khoảng 95.550 ha; chuyển dần một phần diện tích sang sản xuất luân canh lúa - màu; phát triển kinh tế vườn và sản xuất rau màu phục vụ tiêu dùng đô thị; kết hợp kinh tế vườn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh.

b) Phát triển chăn nuôi tại khu vực xa đô thị, chuyển dần chăn nuôi nhỏ lẻ sang hình thức trại chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, kết hợp vệ sinh phòng dịch, bảo đảm an toàn môi trường.

c) Thủy sản: tập trung phát triển loại hình nuôi thủy sản thâm canh tại khu vực phía Nam đường 845, nuôi luân canh tại khu vực Bắc kênh An Phong. Giảm dần đánh bắt để duy trì nguồn lợi thuỷ sản tự nhiên.

d) Cây phân tán: tập trung trồng mới cây phân tán trên các trục giao thông nông thôn, các bờ bao vùng và tiêu vùng thủy lợi, khu vực kinh tế vườn, khu du lịch sinh thái, khu, cụm công nghiệp. Vận động phong trào trồng cây tại khu vực đô thị, các công trình xây dựng công cộng.

## **2. Về thương mại và dịch vụ**

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,87%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 17,49%/năm giai đoạn 2016-2020.

- Mở rộng và phát triển các trung tâm thương mại, phát triển các cụm, tuyến dân cư kết hợp hoạt động thương mại - dịch vụ, hình thành mạng lưới trung tâm, tuyến, điểm thương mại - dịch vụ đồng bộ với phát triển đô thị.

- Đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống chợ, khuyến khích nhân dân chỉnh trang cửa hàng; liên kết xúc tiến thương mại, đầu tư phát triển đa dạng các loại hình hình dịch vụ.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phương tiện vận tải, phát triển vận tải công cộng.

- Tôn tạo các điểm di tích lịch sử, các khu bảo tồn, cơ sở văn hóa vật thể, phi vật thể; kêu gọi đầu tư xây dựng điểm văn hoá, du lịch Gò Tháp, trung tâm nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch, phát triển đồng bộ hệ thống du lịch cộng đồng.

## **3. Về công nghiệp, xây dựng**

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 20,11%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 24,29%/năm giai đoạn 2016-2020.

a) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản; phát triển ngành cơ khí sửa chữa, gia công, chế tạo sản phẩm, may mặc. Kêu gọi đầu tư xây dựng khu công nghiệp Trường Xuân - Hưng Thạnh và Tân Kiều, với quy mô diện tích 300 ha, tăng cường xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp.

b) Xây dựng: tập trung chỉnh trang, sửa chữa, xây dựng mới các công trình công cộng và dân dụng, nhất là các cơ sở công quyền, khu tái định cư, khu dân cư thu nhập thấp, nhà ở trong dân và các công trình phúc lợi công cộng.

## **4. Phát triển kết cấu hạ tầng**

### **a) Giao thông**

- Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn huyện; xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường vành đai thị trấn Mỹ An; đầu tư, nâng cấp các tuyến đường kết nối với các huyện, thị lân cận, các trung tâm phát triển.

- Nạo vét thường xuyên các tuyến đường sông: Đồng Tiến, An Phong - Mỹ Hoà, Nguyễn Văn Tiếp A, Nguyễn Văn Tiếp B, kênh 307, kênh Đường Thết, kênh Tư Mới.

### **b) Thủy lợi**

Nâng cấp các tuyến đê bao kết hợp với giao thông nông thôn, nạo vét, duy tu các kênh tạo nguồn.

### **c) Cấp điện, cấp, thoát nước và xử lý nước thải**

Phát triển đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước sạch, hệ thống thoát, thu gom và xử lý nước thải, rác thải công nghiệp - đô thị.

### **5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

#### **a) Giáo dục và đào tạo**

- Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ người biết chữ đạt 95%, tăng tỷ lệ nhập học các cấp, duy trì và củng cố kết quả xóa mù chữ; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi vào năm 2015; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi, phổ cập trung học phổ thông bắt đầu từ thị trấn Mỹ An. Phấn đấu đến năm 2020, đạt tiêu chí giáo dục ở các xã nông thôn mới.

- Tiếp tục sáp xếp mạng lưới trường lớp; đa dạng hóa loại hình đầu tư trường lớp, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị thực hành cho các trường học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

- Nâng cấp trường trung cấp nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng. Trong thời kỳ 2011-2020, số học viên công nhân kỹ thuật đào tạo dài hạn hàng năm trên 1.100 người, học viên ngắn hạn trên 1.000 người. Khuyến khích sinh viên tốt nghiệp đại học tiếp tục học sau đại học.

#### **b) Khoa học - công nghệ và môi trường**

- Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, các máy móc, vật liệu, công nghệ mới phục vụ sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Kiểm tra chặt chẽ việc thu gom và xử lý chất thải công nghiệp, chất thải y tế; khắc phục nạn ô nhiễm ở các cơ sở tiêu, thủ công nghiệp phân tán; thực hiện tốt chương trình nước sạch đô thị và nông thôn; hạn chế việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông, thuỷ sản; triển khai và thực hiện nghiêm Luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp quy có liên quan đến việc bảo vệ môi trường.

#### **c) Dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, củng cố mạng lưới, mở rộng các dịch vụ y tế; quản lý tốt các cơ sở y dược tư nhân, kết hợp tốt đông y và tây y trong khám và điều trị; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, đặc biệt chú ý đối tượng chính sách, người già, từng bước mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động thông tin, truyền thông y tế trên diện rộng; chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình.

- Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, y tế địa phương; xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bao gồm y tế công và y tế tư. Quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em đến từng hộ gia đình, đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.

#### **d) Văn hóa, thể dục và thể thao**

- Xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng nhà truyền thống, nhà văn hóa và điểm văn hóa xã, thị trấn, trong đó có 2 điểm văn hóa dành cho thiếu nhi vào năm 2020. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phấn đấu đến năm 2020, có 100% cơ quan, trường học; 85% khóm, áp; 60% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Tất cả trường học đều tập thể dục nội khóa, 80% trường có hoạt động thể dục - thể thao ngoại khóa thường xuyên; đến năm 2020 dân số tập thể dục thể thao

thường xuyên đạt 50%; số hộ gia đình tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên đạt 30%.

#### **d) Giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội**

- Thông qua quỹ bảo trợ xã hội và các nguồn đóng góp để giải quyết tốt các chế độ đối với các hộ diện chính sách, các đối tượng có công với cách mạng đạt mức sống từ trung bình trở lên so với cộng đồng nơi cư trú.

- Hoàn thành cơ bản công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội, hỗ trợ đời sống, xây nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách; tiếp tục phát huy vai trò của các thành phần kinh tế thu hút nhiều lao động, tăng cường đào tạo nghề và hướng nghiệp, nâng cao trình độ dân trí, hỗ trợ tín dụng, tạo mọi điều kiện để người dân có việc làm, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo vào năm 2015 còn dưới 10% và dưới 5% vào năm 2020.

#### **6. Quốc phòng - an ninh**

- Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự điều hành của chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Củng cố, xây dựng lực lượng quân sự, công an cơ sở; quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật; giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy và kiềm chế tai nạn giao thông trên địa bàn.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN**

#### **1. Vùng thị trấn và đô thị loại V**

Phát triển khu đô thị trung tâm, khu đô thị công nghiệp - dịch vụ, các trung tâm với các loại hình thương mại - dịch vụ có tính chất đầu mối; phát triển các khu dân cư mới tại thị trấn, các đô thị loại V để thị trấn Mỹ An trở thành thị xã.

#### **2. Vùng nông thôn**

Phát triển các vùng sản xuất lúa 3 vụ tại khu vực 1; lúa 2 vụ tại khu vực 2, với phương án kết hợp lúa - rau màu, lúa - thuỷ sản và một số loại hình nông nghiệp chất lượng cao; phát triển trang trại chăn nuôi tại khu vực xa dân cư.

### **V. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

(Phụ lục kèm theo)

### **VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

#### **1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư**

Để đạt được những mục tiêu đề ra trong quy hoạch, nhu cầu vốn đầu tư dự kiến 27.502 tỷ đồng theo giá hiện hành. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, huyện cần có các giải pháp huy động nguồn vốn từ nhân dân và doanh nghiệp:

- Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương và tỉnh: tích cực kiến nghị trung ương và tỉnh ghi vốn các công trình và sớm đầu tư theo kế hoạch; phối hợp giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa; tạo điều kiện cho các đơn vị tư vấn, thi công hoạt động trên địa bàn được thuận lợi.

- Đối với nguồn vốn ngân sách huyện: phân bổ, tính toán tiến độ và phân

kỳ đầu tư để ghi vốn các công trình một cách hợp lý; ưu tiên các công trình quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển chung; tăng khả năng tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư đúng mục tiêu, đúng tiến độ; khai thác sử dụng hiệu quả quỹ đất đai.

- Đối với nguồn vốn trong dân: khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tăng vốn đầu tư, liên kết, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

### **2. Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Huy động tổng hợp năng lực dạy nghề trong và ngoài địa bàn. Thực hiện dạy nghề theo nhu cầu thị trường, theo địa chỉ.

- Tập trung đào tạo lao động nông thôn, kết hợp dạy nghề với tư vấn và hỗ trợ việc làm cho khu vực nông thôn.

- Khuyến khích phát triển quỹ khuyến học, cấp học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo và đối tượng chính sách.

### **3. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh, các địa phương đưa tiên bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển sản xuất.

- Quản lý khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ. Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công và các phương tiện thông tin đại chúng đưa thông tin khoa học và công nghệ về nông thôn.

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và huy động đội ngũ cán bộ tham gia nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

### **4. Giải pháp về sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật, các chương trình về bảo vệ tài nguyên nước và môi trường; khai thác một cách hợp lý và có hiệu quả tài nguyên đất.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường kết hợp với công tác lập kế hoạch, cân đối nguồn lực, tăng cường quản lý nhà nước về môi trường. Thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là khu vực đô thị, khu sản xuất công nghiệp tập trung.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT QUY HOẠCH**

1. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện phải tổ chức công bố, phổ biến đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện; đồng thời, tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể thực hiện Quy hoạch.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện có hiệu quả. Hàng năm có đánh giá việc thực hiện Quy hoạch, trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị theo thẩm quyền việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng thời kỳ.

3. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch này.

**Điều 2.** Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười đến năm 2020 được phê duyệt là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành và các dự án đầu tư trên địa bàn.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười căn cứ vào những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện được nêu trong Quy hoạch này, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. )

*Noi nhận:*

- Như điều 5;
- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dương

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 572/QĐ-UBND-HC ngày 18 tháng 7 năm 2012  
của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Tháp Mười đến năm 2020)

TT	TÊN DỰ ÁN
A	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN HUYỆN</b>
1	Xây dựng, cải tạo đồng ruộng, cải tạo vườn.
2	Phát triển nông nghiệp chất lượng cao.
3	Nâng cấp, phát triển hệ thống đường giao thông.
4	Xây mới các bến xe.
5	Xây dựng nông thôn mới.
6	Nâng cấp bến đò khách và hàng hóa.
7	Xây dựng kè kênh Tư Mới, Nguyễn Văn Tiếp A, khu vực thị trấn.
8	Nâng cấp nhà máy nước.
9	Cải tạo hệ thống cống thoát nước nông nghiệp và xây dựng hệ thống xử lý nước thải đô thị.
10	Xây dựng và nâng cấp bãi rác trung chuyển.
11	Chuẩn hóa trường học các cấp và chuẩn hóa nghề nghiệp lực lượng giáo viên.
12	Hướng nghiệp và đào tạo lao động nông thôn.
13	Chuẩn hóa hệ thống trạm y tế.
14	Xây dựng cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa tại xã, thị trấn.
B	<b>CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ</b>
I	<b>Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch</b>
1	Xây dựng trung tâm thương mại - dịch vụ tại khu đô thị trung tâm huyện. Xây dựng hệ thống công nghiệp - dịch vụ tại khu công nghiệp Tân Kiều và khu công nghiệp Trường Xuân
2	Đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống chợ dân sinh.
3	Xây dựng mạng lưới bán sỉ, bán lẻ và liên kết các nhà tổng đại lý
4	Các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí.
5	Trung tâm triển lãm - hội chợ.
II	<b>Lĩnh vực công nghiệp</b>
1	Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Tân Kiều, Trường Xuân.
2	Nhà máy xay xát - lau bóng gạo 200.000 T/năm.
3	Nhà máy nước giải khát, bia, rượu.
4	Nhà máy thực phẩm đóng hộp.
5	Nhà máy sản xuất nhựa gia dụng.

TT	TÊN DỰ ÁN
6	Nhà máy giết mổ gia súc.
7	Nhà máy sản xuất phân bón.
8	Nhà máy sản xuất, sửa chữa tàu thuyền.
9	Nhà máy sản xuất bao bì.
10	Nhà máy gia công quần áo xuất khẩu
11	Nhà máy gia công giày xuất khẩu.
12	Nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí.
13	Doanh nghiệp cơ khí.
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực đô thị</b>
1	Nâng cấp đô thị.
2	Phát triển các khu đô thị dân cư mới.
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa - xã hội</b>
1	Các dự án xã hội hóa về y tế (bệnh viện, phòng khám...).
2	Các dự án xã hội hóa về giáo dục - đào tạo (trường học, trường nghề, trung tâm hướng nghiệp).
3	Các dự án xã hội hóa văn hóa - thể thao (sân vận động, hồ bơi...).

**Ghi chú:** về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn, và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư.